

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1336/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 13 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế;
phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính
trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở
Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và được sửa đổi,
bổ sung năm 2017, năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm
2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan
đến kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017
của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến
kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về
thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành
chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ
nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định
số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa,
một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Xây dựng năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về
quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy
định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy
định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì
công trình xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây
dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Trưởng Bộ
Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;*

Căn cứ Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh Cà Mau phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư, quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1220/TTr-SXD ngày 29/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 2084/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

Điều 2. Giao các Sở: Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý Khu kinh tế; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh), Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện) và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính và Quy trình nêu tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định. Hoàn thành xong trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Văn Bi

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC THAY THẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG HOẶC UBND CẤP HUYỆN CÓ THỰC HIỆN VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ QUADỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH VÀ TRỰC TIẾP TẠI TRUNG TÂM GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH VÀ BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1336/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ CẤP TỈNH

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính			
		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	
		Có	Không	Có	Không
		01	0	01	0
1.	Thẩm định dự án thuộc đối tượng lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật do UBND tỉnh hoặc Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư (Phân nhiệm vụ thẩm định của người quyết định đầu tư dự án)	X		X	

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CẤP HUYỆN

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính			
		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	
		Có	Không	Có	Không
		06	0	06	
1	Thẩm định dự án thuộc đối tượng lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do UBND huyện hoặc chủ tịch UBND huyện quyết định đầu tư (Phân nhiệm vụ	X		X	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính			
		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	
		Có	Không	Có	Không
		06	0	06	
	thẩm định cơ quan chuyên môn về xây dựng)				
2	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi thuộc đối tượng lập của dự án đầu tư do UBND huyện hoặc Chủ tịch UBND huyện quyết định đầu tư (Phần nhiệm vụ thẩm định cơ quan chuyên môn về xây dựng)	X		X	
3	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư do UBND huyện hoặc Chủ tịch UBND huyện quyết định đầu tư (Phần nhiệm vụ thẩm định cơ quan chuyên môn về xây dựng)	X		X	
4	Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng trên địa bàn hành chính của huyện do mình chủ trì thẩm định thiết kế xây dựng.	X		X	
5	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng trên địa bàn hành chính của huyện	X		X	
6	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	X		X	

Tổng Danh mục có 07 thủ tục hành chính./.

QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG VÀ UBND CẤP HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

*(Kèm theo Quyết định số: 1336/QĐ-UBND ngày 13/5/2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ CẤP TỈNH

Thẩm định dự án thuộc đối tượng lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật do UBND tỉnh hoặc Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư (phần nhiệm vụ thẩm định của người quyết định đầu tư dự án)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng hoặc Sở Công Thương hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Sở Giao thông vận tải hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (*viết tắt là Cơ quan chủ trì thẩm định cấp tỉnh*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn của Cơ quan chủ trì thẩm định cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), tổng hợp, thẩm định (bao gồm lấy ý kiến các cơ quan có liên quan) và hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý) chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn Cơ quan chủ trì thẩm định cấp tỉnh trình Lãnh đạo Cơ quan chủ trì thẩm định cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả thủ tục hành chính theo quy định: 14,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CẤP HUYỆN

1. Thẩm định dự án thuộc đối tượng lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do UBND huyện hoặc Chủ tịch UBND huyện quyết định đầu tư (Phần nhiệm vụ thẩm định cơ quan chuyên môn về xây dựng)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), tổng hợp, thẩm định (bao gồm lấy ý kiến các cơ quan có liên quan) và hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý) chuyển Lãnh đạo phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị kiểm tra và chuyển Văn phòng HĐND&UBND cấp huyện thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt kết quả thủ tục hành chính theo quy định: 14,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

2. Thẩm định dự án thuộc đối tượng lập báo cáo nghiên cứu khả thi do UBND huyện hoặc Chủ tịch UBND huyện quyết định đầu tư (Phần nhiệm vụ thẩm định cơ quan chuyên môn về xây dựng)

a) Thời gian giải quyết:

- Đối với dự án nhóm B: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Đối với dự án nhóm C: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), tổng hợp, thẩm định (bao gồm lấy ý kiến các cơ quan có liên quan) và hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý) chuyển Lãnh đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị kiểm tra; chuyển Văn phòng HĐND&UBND cấp huyện thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt kết quả thủ tục hành chính

theo quy định: 19,5 ngày làm việc đối với dự án nhóm B; 14,5 ngày làm việc đối với dự án nhóm C.

- Bước 3: Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

3. Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư do UBND huyện hoặc Chủ tịch UBND huyện quyết định đầu tư (Phần nhiệm vụ thẩm định cơ quan chuyên môn về xây dựng)

a) Thời gian giải quyết:

- Đối với công trình cấp II, III: Trong thời hạn 22 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Đối với công trình cấp IV: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), tổng hợp, thẩm định (bao gồm lấy ý kiến các cơ quan có liên quan) và hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý) chuyển Lãnh đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị kiểm tra; chuyển Văn phòng HĐND&UBND cấp huyện thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt kết quả thủ tục hành chính theo quy định: 21,5 ngày làm việc đối với công trình cấp II, III; 14,5 ngày làm việc đối với công trình cấp IV.

- Bước 3: Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

4. Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng trên địa bàn hành chính của huyện do mình chủ trì thẩm định thiết kế xây dựng

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), tổng hợp, thẩm định (bao gồm lấy ý kiến các cơ quan có liên quan) và hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý) chuyển Lãnh đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị kiểm tra; chuyển Văn phòng HĐND&UBND cấp huyện thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt kết quả thủ tục hành chính theo quy định: 14,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

5 Các thủ tục hành chính

Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng trên địa bàn hành chính của huyện; Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 14 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Cà Mau (trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), tổng hợp, thẩm định (bao gồm lấy ý kiến các cơ quan có liên quan) và hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý) chuyển Lãnh đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị kiểm tra; chuyển Văn phòng HĐND&UBND cấp huyện thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt kết quả các thủ tục hành chính theo quy định: 13,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

Lưu ý: Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện hết các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định./.

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH
TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG VÀ UBND CẤP HUYỆN**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1336/QĐ-UBND ngày 13/5/2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

**1. Thẩm định dự án thuộc đối tượng lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật do
UBND tỉnh hoặc chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư (Phân nhiệm vụ thẩm
định của người quyết định đầu tư dự án)**

1.1. Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định gửi 01 bộ hồ sơ đến một trong các cơ quan sau: (1) Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau, hoặc (2) Sở Công Thương tỉnh Cà Mau, hoặc (3) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau, hoặc (4) Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau, hoặc (5) Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau, hoặc (6) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (sau đây viết tắt là “Cơ quan chủ trì thẩm định”) thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau), để thực hiện thẩm định.

- Công chức tiếp nhận kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu không đủ điều kiện thì hướng dẫn cụ thể một lần để bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy định. Nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận và viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Cơ quan chủ trì thẩm định tổ chức thẩm định theo đúng thời hạn quy định. Đối với các hồ sơ trình thẩm định không đảm bảo điều kiện thẩm định theo quy định, Cơ quan chủ trì thẩm định có văn bản gửi người đề nghị thẩm định nêu rõ lý do và từ chối thực hiện thẩm định.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan chủ trì thẩm định xem xét, gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định đến người đề nghị thẩm định (nếu cần, việc yêu cầu bổ sung hồ sơ chỉ được yêu cầu một lần trong quá trình thẩm định). Trường hợp cần lấy ý kiến phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan, cơ quan chủ trì thẩm định yêu cầu người trình thẩm định bổ sung hồ sơ đối với những nội dung lấy ý kiến.

- Trong quá trình thẩm định, cơ quan chủ trì thẩm định có quyền tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) và thông báo kịp thời đến người đề nghị thẩm định các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định. Trường hợp các lỗi, sai sót nêu trên không thể khắc phục được trong thời hạn 10 ngày thì cơ quan chủ trì thẩm định dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

- Trong quá trình thẩm định, trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì thẩm định được yêu cầu người đề nghị thẩm định lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện năng lực để thẩm tra, thời hạn thực hiện thẩm tra không quá 10 ngày, chủ đầu tư có trách

nhiệm gửi kết quả thẩm tra, hồ sơ thiết kế đã đóng dấu thẩm tra kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu, mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Trường hợp nếu cử người khác đi nhận kết quả thì phải có giấy ủy quyền.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định gửi hồ sơ đến cơ quan chủ trì thẩm định thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính bằng một trong các cách thức sau:

+ Trực tiếp.

+ Qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

1.3. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ trình thẩm định theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định này.

- Các văn bản pháp lý kèm theo, cụ thể:

+ Văn bản chủ trương đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công.

+ Văn bản/quyết định phê duyệt và bản vẽ kèm theo (nếu có) của một trong các loại quy hoạch sau đây: Quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch; phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận đối với công trình xây dựng theo tuyến; quy hoạch phân khu xây dựng đối với trường hợp không có yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng.

+ Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có). Đối với thủ tục về phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình các văn bản này tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, nhưng phải có kết quả gửi cơ quan chủ trì thẩm định trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định.

+ Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đầu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án; văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ

cao chương ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (trường hợp dự án không thuộc khu vực hoặc đối tượng có yêu cầu lấy ý kiến thống nhất về bề mặt quản lý độ cao công trình tại giai đoạn phê duyệt quy hoạch xây dựng) (nếu có).

- + Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).
- Nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt.
- Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt (nếu có).
- Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (gồm thuyết minh báo cáo kinh tế - kỹ thuật, bản vẽ thiết kế xây dựng và dự toán).
- Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra (nếu có).
- Các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có).
- Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có).

1.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.5. Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục: Chủ đầu tư dự án

1.7. Cơ quan thực hiện thủ tục: Sở Xây dựng hoặc Sở Công Thương hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Sở Giao thông vận tải hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (viết tắt là Cơ quan chủ trì thẩm định cấp tỉnh).

1.8. Kết quả thực hiện thủ tục: Văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh.

1.9. Phí, lệ phí: Quy định tại Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 và Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu Tờ trình ban hành kèm theo nội dung cụ thể của thủ tục hành chính này.

1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

1.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020.

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng.

- *Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh Cà Mau phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư, quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.*

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/Điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

Kính gửi: (Cơ quan chuyên môn về xây dựng)

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan

(Tên tổ chức) trình thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
(Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án, công trình:
2. Loại, nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.
4. Người quyết định đầu tư:
5. Chủ đầu tư (nếu có) hoặc tên đại diện tổ chức và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư: (*xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP*)
9. Thời gian thực hiện:
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật:
12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
13. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Văn bản pháp lý: *liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan*
2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:
 - Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật;
 - Thuyết minh báo cáo kinh tế - kỹ thuật (bao gồm tổng mức đầu tư; Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được lựa chọn áp dụng).
 - Thiết kế báo cáo kinh tế - kỹ thuật bao gồm bản vẽ và thuyết minh.
3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:
 - Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, nhà thầu thẩm tra (nếu có);
 - Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;
 - Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Thẩm định dự án thuộc đối tượng lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do UBND huyện hoặc Chủ tịch UBND huyện quyết định đầu tư (Phần nhiệm vụ thẩm định cơ quan chuyên môn về xây dựng)

1.1. Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định gửi 01 bộ hồ sơ đến Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện để thực hiện thẩm định.

- Công chức tiếp nhận kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu không đủ điều kiện thì hướng dẫn cụ thể một lần để bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy định. Nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận và viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Cơ quan chủ trì thẩm định tổ chức thẩm định theo đúng thời hạn quy định. Đối với các hồ sơ trình thẩm định không đảm bảo điều kiện thẩm định theo quy định, Cơ quan chủ trì thẩm định có văn bản gửi người đề nghị thẩm định nêu rõ lý do và từ chối thực hiện thẩm định.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan chủ trì thẩm định xem xét, gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định đến người đề nghị thẩm định (nếu cần, việc yêu cầu bổ sung hồ sơ chỉ được yêu cầu một lần trong quá trình thẩm định). Trường hợp cần lấy ý kiến phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan, cơ quan chủ trì thẩm định yêu cầu người trình thẩm định bổ sung hồ sơ đối với những nội dung lấy ý kiến.

- Trong quá trình thẩm định, cơ quan chủ trì thẩm định có quyền tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) và thông báo kịp thời đến người đề nghị thẩm định các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định. Trường hợp các lỗi, sai sót nêu trên không thể khắc phục được trong thời hạn 10 ngày thì cơ quan chủ trì thẩm định dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

- Trong quá trình thẩm định, trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì thẩm định được yêu cầu người đề nghị thẩm định lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện năng lực để thẩm tra, thời hạn thực hiện thẩm tra không quá 10 ngày, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả thẩm tra, hồ sơ thiết kế đã đóng dấu thẩm tra kèm theo mã số

chứng chỉ năng lực của nhà thầu, mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Trường hợp nếu cử người khác đi nhận kết quả thì phải có giấy ủy quyền.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định gửi hồ sơ đến bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện bằng một trong các cách thức sau:

+ Trực tiếp.

+ Qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dvcct.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

1.3. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ trình thẩm định theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định này.

- Các văn bản pháp lý kèm theo, cụ thể:

+ Văn bản chủ trương đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công.

+ Văn bản/quyết định phê duyệt và bản vẽ kèm theo (nếu có) của một trong các loại quy hoạch sau đây: Quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch; phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận đối với công trình xây dựng theo tuyến; quy hoạch phân khu xây dựng đối với trường hợp không có yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng.

+ Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có). Đối với thủ tục về phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình các văn bản này tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, nhưng phải có kết quả gửi cơ quan chủ trì thẩm định trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định.

+ Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đầu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án; văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (trường hợp dự án không thuộc khu vực hoặc đối tượng có yêu cầu lấy ý kiến

thống nhất về bề mặt quản lý độ cao công trình tại giai đoạn phê duyệt quy hoạch xây dựng) (nếu có).

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).
- Nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt.
- Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt (nếu có).
- Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (gồm thuyết minh báo cáo kinh tế - kỹ thuật, bản vẽ thiết kế xây dựng và dự toán).
- Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra (nếu có).

- Các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có).

- Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có).

1.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.5. Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục: Chủ đầu tư dự án.

1.7. Cơ quan thực hiện thủ tục: Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị.

1.8. Kết quả thực hiện thủ tục: Văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh.

1.9 Phí, lệ phí: Quy định tại Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 và Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu Tờ trình ban hành kèm theo nội dung cụ thể của thủ tục hành chính này.

1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

1.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020.

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng.

- Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh Cà Mau phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư, quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/Điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

Kính gửi: (Cơ quan chuyên môn về xây dựng)

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan

(Tên tổ chức) trình thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án, công trình:
2. Loại, nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.
4. Người quyết định đầu tư:
5. Chủ đầu tư (nếu có) hoặc tên đại diện tổ chức và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư: (*xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP*)
9. Thời gian thực hiện:
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật:
12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
13. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Văn bản pháp lý: *liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan*
 2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:
 - Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật;
 - Thuyết minh báo cáo kinh tế - kỹ thuật (bao gồm tổng mức đầu tư; Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được lựa chọn áp dụng).
 - Thiết kế báo cáo kinh tế - kỹ thuật bao gồm bản vẽ và thuyết minh.
 3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:
 - Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật, nhà thầu thẩm tra (nếu có);
 - Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;
 - Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).
- (*Tên tổ chức*) trình (*Cơ quan chuyên môn về xây dựng*) thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (*Tên dự án*) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TÔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

2. Thẩm định dự án thuộc đối tượng lập Báo cáo nghiên cứu khả thi do UBND huyện hoặc Chủ tịch UBND huyện quyết định đầu tư (Phân nhiệm vụ thẩm định cơ quan chuyên môn về xây dựng)

2.1. Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định gửi 01 bộ hồ sơ đến Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện để thực hiện thẩm định.

- Công chức tiếp nhận kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu không đủ điều kiện thì hướng dẫn cụ thể một lần để bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy định. Nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận và viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Cơ quan chủ trì thẩm định tổ chức thẩm định theo đúng thời hạn quy định. Đối với các hồ sơ trình thẩm định không đảm bảo điều kiện thẩm định theo quy định, Cơ quan chủ trì thẩm định có văn bản gửi người đề nghị thẩm định nêu rõ lý do và từ chối thực hiện thẩm định.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan chủ trì thẩm định xem xét, gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định đến người đề nghị thẩm định (nếu cần, việc yêu cầu bổ sung hồ sơ chỉ được yêu cầu một lần trong quá trình thẩm định). Trường hợp cần lấy ý kiến phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan, cơ quan chủ trì thẩm định yêu cầu người trình thẩm định bổ sung hồ sơ đối với những nội dung lấy ý kiến.

- Trong thời gian không quá 20 ngày đối với dự án nhóm B, không quá 15 ngày đối với dự án nhóm C kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ cơ quan chuyên môn về xây dựng ra thông báo kết quả thẩm định kèm theo hồ sơ bản vẽ được đóng dấu.

- Trong quá trình thẩm định, cơ quan chủ trì thẩm định có quyền tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) và thông báo kịp thời đến người đề nghị thẩm định các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định. Trường hợp các lỗi, sai sót nêu trên không thể khắc phục được trong thời hạn 10 ngày thì cơ quan chủ trì thẩm định dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

- Trong quá trình thẩm định, trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì thẩm định được yêu cầu người đề nghị thẩm định lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện năng lực để thẩm tra, thời hạn thực hiện thẩm tra không quá 15 ngày, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả thẩm tra, hồ sơ thiết kế đã đóng dấu thẩm tra kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu, mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Trường hợp nếu cử người khác đi nhận kết quả thì phải có giấy ủy quyền.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định gửi hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện bằng một trong các cách thức sau:

+ Trực tiếp.

+ Qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

2.3. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo Mẫu số 1 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có yêu cầu).

- Văn bản/quyết định phê duyệt và bản vẽ kèm theo (nếu có) của một trong các loại quy hoạch sau đây: Quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch; phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; quy hoạch phân khu xây dựng đối với trường hợp không có yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng.

- Các văn bản ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở; kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định. Trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu thực hiện thủ tục lấy ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở theo cơ chế một cửa liên thông thì chủ đầu tư nộp bổ sung 01 bộ hồ sơ theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

- Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án; văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt

Nam (trường hợp dự án không thuộc khu vực hoặc đối tượng có yêu cầu lấy ý kiến thống nhất về bề mặt quản lý độ cao công trình tại giai đoạn phê duyệt quy hoạch xây dựng) (nếu có).

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

- Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt; thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thiết kế cơ sở hoặc thiết kế khác theo thông lệ quốc tế phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (gồm bản vẽ và thuyết minh); danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án.

- Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra.

- Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu xem xét tổng mức đầu tư, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung sau: tổng mức đầu tư; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có).

2.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.5. Thời gian giải quyết: Không quá 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm C, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục: Chủ đầu tư dự án.

2.7. Cơ quan thực hiện thủ tục: Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị.

2.8. Kết quả thực hiện thủ tục: Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế trình thẩm định có đóng dấu thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng.

2.9. Phí, lệ phí: Quy định tại Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 và Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo Mẫu số 1 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ (*Mẫu số 1 Tờ trình ban hành kèm theo nội dung cụ thể của thủ tục hành chính này*).

2.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Hồ sơ trình thẩm định phải bảo đảm tính pháp lý, phù hợp với nội dung đề nghị thẩm định. Hồ sơ trình thẩm định được xem là hợp lệ khi bảo đảm các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ, đúng quy cách, được trình bày với ngôn ngữ chính là tiếng Việt và được người đề nghị thẩm định kiểm tra, xác nhận. Phần hồ sơ thiết kế kiến trúc

trong hồ sơ thiết kế xây dựng (nếu có) phải tuân thủ quy định của pháp luật về kiến trúc.

2.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020.
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng.
- Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh Cà Mau phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư, quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Mẫu số 01

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

Kính gửi: (Cơ quan chuyên môn về xây dựng).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:

2. Loại, nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.
4. Người quyết định đầu tư:
5. Chủ đầu tư (nếu có) hoặc tên đại diện tổ chức và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư: (*xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP*)
9. Thời gian thực hiện:
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
13. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý: *liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Nghị định này.*
 2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:
 - Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;
 - Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư; Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được lựa chọn áp dụng).
 - Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.
 3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:
 - Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có);
 - Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;
 - Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).
- (*Tên tổ chức*) trình (*Cơ quan chuyên môn về xây dựng*) thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (*Tên dự án*) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

3. Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư do UBND huyện hoặc Chủ tịch UBND huyện quyết định đầu tư (Phần nhiệm vụ thẩm định cơ quan chuyên môn về xây dựng)

3.1. Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định gửi 01 bộ hồ sơ đến Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện để thực hiện thẩm định.

- Công chức tiếp nhận kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu không đủ điều kiện thì hướng dẫn cụ thể một lần để bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy định. Nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận và viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Cơ quan chủ trì thẩm định tổ chức thẩm định theo đúng thời hạn quy định. Đối với các hồ sơ trình thẩm định không đảm bảo điều kiện thẩm định theo quy định, Cơ quan chủ trì thẩm định có văn bản gửi người đề nghị thẩm định nêu rõ lý do và từ chối thực hiện thẩm định.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan chủ trì thẩm định xem xét, gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định đến người đề nghị thẩm định (nếu cần, việc yêu cầu bổ sung hồ sơ chỉ được yêu cầu một lần trong quá trình thẩm định). Trường hợp cần lấy ý kiến phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan, cơ quan chủ trì thẩm định yêu cầu người trình thẩm định bổ sung hồ sơ đối với những nội dung lấy ý kiến.

- Trong thời gian không quá 22 ngày đối với công trình cấp II, III, không quá 15 ngày đối với công trình cấp IV, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ cơ quan chuyên môn về xây dựng ra thông báo kết quả thẩm định kèm theo hồ sơ bản vẽ được đóng dấu.

- Trong quá trình thẩm định, cơ quan chủ trì thẩm định có quyền tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) và thông báo kịp thời đến người đề nghị thẩm định các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định. Trường hợp các lỗi, sai sót nêu trên không thể khắc phục được trong thời hạn 15 ngày thì cơ quan chủ trì thẩm định dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

- Gửi văn bản đến các cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy để thực hiện lấy ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở trong trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu.

- Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì thẩm định được yêu cầu người đề nghị thẩm định lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện năng lực để thẩm tra, thời hạn thực hiện thẩm tra không quá 15 ngày, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả

thẩm tra, hồ sơ thiết kế đã đóng dấu thẩm tra kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu, mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Trường hợp nếu cử người khác đi nhận kết quả thì phải có giấy ủy quyền.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định gửi hồ sơ đến bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện bằng một trong các cách thức sau:

+ Trực tiếp.

+ Qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dvcvt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

3.3. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ trình thẩm định thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo Mẫu số 4 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- Các văn bản pháp lý kèm theo, gồm: quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của Nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận (nếu có yêu cầu); văn bản thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy, kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu) và các văn bản khác có liên quan.

- Thủ tục về phòng cháy chữa cháy được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, song phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định.

- Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt; hồ sơ thiết kế xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình thẩm định.

- Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì

các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).

- Đối với các công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu thẩm định dự toán xây dựng, ngoài các nội dung quy định tại nêu trên, hồ sơ phải có thêm dự toán xây dựng; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để xác định dự toán xây dựng; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có).

- Đối với điều chỉnh thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, chủ đầu tư phải nộp báo cáo tình hình thực tế thi công xây dựng công trình (trường hợp công trình đã thi công xây dựng).

3.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.5. Thời gian giải quyết: Không quá 22 ngày đối với công trình cấp II, III; 15 ngày đối với công trình cấp IV, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.6. Đối tượng thực hiện thủ tục: Chủ đầu tư dự án.

3.7. Cơ quan thực hiện thủ tục: Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị.

3.8. Kết quả thực hiện thủ tục: Thông báo kết quả thẩm định/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở kèm theo hồ sơ thiết kế trình thẩm định có đóng dấu thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng.

3.9. Phí, lệ phí: Quy định tại Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 và Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ trình thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo Mẫu số 4 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ (*Mẫu số 04 Tờ trình ban hành kèm theo nội dung cụ thể của thủ tục hành chính này*).

3.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Hồ sơ trình thẩm định phải bảo đảm tính pháp lý, phù hợp với nội dung đề nghị thẩm định. Hồ sơ trình thẩm định được xem là hợp lệ khi bảo đảm các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ, đúng quy cách, được trình bày với ngôn ngữ chính là tiếng Việt và được người đề nghị thẩm định kiểm tra, xác nhận. Phần hồ sơ thiết kế kiến trúc trong hồ sơ thiết kế xây dựng (nếu có) cần tuân thủ quy định theo pháp luật về kiến trúc.

3.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020.

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng.

- Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh Cà Mau phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư, quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Mẫu số 04

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

TỜ TRÌNH

Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

Kính gửi: (Cơ quan chuyên môn về xây dựng).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Loại, Cấp công trình:
3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...): ...
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư: (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)
8. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
9. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng:
10. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:
11. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

12. Các thông tin khác có liên quan:

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý: *liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 37 của Nghị định này.*

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng được Chủ đầu tư nghiệm thu, xác nhận;
- Hồ sơ thiết kế xây dựng bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
- Dự toán xây dựng đối với công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

III. ĐÁNH GIÁ VỀ HỒ SƠ THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế, quy định tại hợp đồng thiết kế và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với yêu cầu về dây chuyền và thiết bị công nghệ (nếu có).

3. Việc lập dự toán xây dựng công trình; sự phù hợp của giá trị dự toán xây dựng công trình với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (tên công trình) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

4. Kiểm tra công tác nghiệm thu (đối với công trình xây dựng trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của UBND cấp huyện)

4.1. Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị kiểm tra nghiệm thu gửi 01 bộ hồ sơ đến Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện để thực hiện kiểm tra nghiệm thu công trình.

- Công chức tiếp nhận kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu không đủ điều kiện thì hướng dẫn cụ thể một lần để bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy định. Nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận và viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện kiểm tra các điều kiện nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào khai thác, sử dụng. Trường hợp công trình không được kiểm tra trong quá trình thi công thì thực hiện kiểm tra sự tuân thủ các quy định về công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư và các nhà thầu và kiểm tra các điều kiện nghiệm thu hoàn

thành công trình đưa vào khai thác, sử dụng.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu, cơ quan chuyên môn cấp huyện, thành phố ra thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Trường hợp nếu cử người khác đi nhận kết quả thì phải có giấy ủy quyền.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định gửi hồ sơ đến bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện bằng một trong các cách thức sau:

+ Trực tiếp.

+ Qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dvcct.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

4.3. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục VIa Nghị định số 06/2021/NĐ-CP

- Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định tại Phụ lục VIb Nghị định số 06/2021/NĐ-CP

4.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.5. Thời gian giải quyết: Không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.6. Đối tượng thực hiện thủ tục: Chủ đầu tư dự án.

4.7. Cơ quan thực hiện thủ tục: Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị.

4.8. Kết quả thực hiện thủ tục: Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

4.9. Phí, lệ phí: Không

4.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục VIa Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định tại Phụ lục VIb Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (*Mẫu Phụ lục VIa; Phụ lục VIb ban hành kèm theo nội dung cụ thể của thủ tục hành chính này*).

4.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Hồ sơ trình thẩm định phải bảo đảm tính pháp lý, phù hợp với nội dung đề nghị thẩm định. Hồ sơ trình thẩm định được xem là hợp lệ khi bảo đảm các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ, đúng quy cách, được trình bày với ngôn ngữ chính là tiếng Việt và được người đề nghị thẩm định kiểm tra, xác nhận. Phần hồ sơ thiết kế kiến trúc trong hồ sơ thiết kế xây dựng (nếu có) cần tuân thủ quy định theo pháp luật về kiến trúc.

4.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh Cà Mau phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư, quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**MẪU BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG
HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

(Phụ lục VIa ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng)

.....(1)
Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc
....., ngày..... tháng..... năm.....

**BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG
HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Kính gửi : (2).....

..... (1)..... báo cáo kết quả nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng với các nội dung sau:

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng :...(3).....thuộc dự án.....

2. Địa điểm xây dựng

3. Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp:

4. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng: (nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình).

5. Danh sách các nhà thầu (tổng thầu xây dựng, nhà thầu chính: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng).

6. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến).

7. Khối lượng của các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện.

8. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế.

9. Báo cáo về các điều kiện để đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng.

10. Kèm theo báo cáo là danh mục hồ sơ hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

Chủ đầu tư cam kết đã tổ chức thi công xây dựng theo đúng hồ sơ thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt, giấy phép xây dựng (hoặc căn cứ miễn phép theo quy định của pháp luật); tập hợp hồ sơ hoàn thành công trình đầy đủ và tổ chức nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị(2)....tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân)

Ghi chú:

(1) Tên của Chủ đầu tư.

(2) Cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định này.

(3) Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng hoặc phần công trình trong trường hợp đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu từng phần công trình.

MẪU DANH MỤC HỒ SƠ HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH

(Phụ lục VIb ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng)

I. HỒ SƠ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ HỢP ĐỒNG

1. Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng và Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng (nếu có).
2. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

3. Nhiệm vụ thiết kế, các văn bản thẩm định, tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế cơ sở.
4. Phương án đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng tái định cư (nếu có).
5. Văn bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: thỏa thuận quy hoạch, thỏa thuận hoặc chấp thuận sử dụng hoặc đấu nối với công trình kỹ thuật bên ngoài hàng rào; đánh giá tác động môi trường, đảm bảo an toàn (an toàn giao thông, an toàn cho các công trình lân cận) và các văn bản khác có liên quan.
6. Quyết định cấp đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê đất đối với trường hợp không được cấp đất.
7. Giấy phép xây dựng, trừ những trường hợp được miễn giấy phép xây dựng.
8. Quyết định chỉ định thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn các nhà thầu và hợp đồng xây dựng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu.
9. Các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực của các nhà thầu theo quy định.
10. Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng.

II. HỒ SƠ KHẢO SÁT XÂY DỰNG, THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát, báo cáo khảo sát xây dựng công trình.
2. Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng.
3. Kết quả thăm tra, thẩm định thiết kế xây dựng; quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng công trình kèm theo: hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đã được phê duyệt (có danh mục bản vẽ kèm theo); chỉ dẫn kỹ thuật.
4. Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu thiết kế xây dựng công trình.
5. Các văn bản, tài liệu, hồ sơ khác có liên quan đến giai đoạn khảo sát, thiết

kế xây dựng công trình.

III. HỒ SƠ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Danh mục các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình và các văn bản thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền
2. Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo).
3. Các kế hoạch, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng thi công xây dựng công trình.
4. Các chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, nhãn mác hàng hóa, tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành; chứng nhận hợp chuẩn (nếu có) theo quy định của Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa.
5. Các kết quả quan trắc (nếu có), đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công.
6. Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu bộ phận hoặc giai đoạn công trình (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng.
7. Các kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu xây dựng (nếu có).
8. Hồ sơ quản lý chất lượng của thiết bị lắp đặt vào công trình.
9. Quy trình vận hành, khai thác công trình (nếu có); quy trình bảo trì công trình.
10. Văn bản thỏa thuận, chấp thuận, xác nhận của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về:
 - a) Di dân vùng lòng hồ, khảo sát các di tích lịch sử, văn hóa;
 - b) An toàn phòng cháy, chữa cháy;
 - c) An toàn môi trường;
 - d) An toàn lao động, an toàn vận hành hệ thống thiết bị công trình, thiết

bị công nghệ;

đ) Thực hiện Giấy phép xây dựng (đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng);

e) Cho phép đấu nối với công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác có liên quan;

g) Văn bản của cơ quan chuyên môn về xây dựng, quản lý phát triển đô thị về việc hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan của dự án theo kế hoạch xây dựng nêu tại Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được thẩm định, phê duyệt;

h) Các văn bản khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

11. Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có).
12. Phụ lục các tồn tại cần sửa chữa, khắc phục (nếu có) sau khi đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng.
13. Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.
14. Văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định này (nếu có).
15. Các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Điều 24 Nghị định này (nếu có).
16. Các hồ sơ/văn bản/tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng.

Ghi chú:

Khi gửi hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 24 Nghị định này, chủ đầu tư chỉ gửi danh mục liệt kê các tài liệu nêu tại Phụ lục này trừ các hồ sơ tài liệu quy định tại khoản 13, 14, 15 Phụ lục này.

5. Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng trên địa bàn hành chính của huyện.

5.1. Trình tự thực hiện

- Tổ chức, cá nhân đề nghị kiểm tra nghiệm thu gửi 01 bộ hồ sơ đến Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện để thực hiện đánh giá an toàn công trình.

- Công chức tiếp nhận kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu không đủ điều kiện thì hướng dẫn cụ thể một lần để bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy định. Nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận và viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày tiếp nhận báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình, Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố xem xét ra văn bản thông báo ý kiến chấp thuận (yêu cầu chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình thực hiện các kiến nghị của tổ chức đánh giá an toàn để công trình đáp ứng các yêu cầu về an toàn) hoặc không chấp thuận báo cáo kết quả đánh giá an toàn (yêu cầu chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện đánh giá lại hoặc đánh giá bổ sung). Trường hợp kết quả đánh giá cho thấy công trình không đảm bảo điều kiện an toàn thì yêu cầu chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình thực hiện quy định về xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng tại Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Trường hợp nếu cử người khác đi nhận kết quả thì phải có giấy ủy quyền.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân xin ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình gửi hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện, thành phố bằng một trong các cách thức sau:

+ Trực tiếp.

+ Qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dvcvt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

5.3. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình.

5.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.5. Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 14 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình.

5.6. Đối tượng thực hiện thủ tục: Chủ đầu tư dự án

5.7. Cơ quan thực hiện thủ tục: Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, phòng Quản lý đô thị thành phố

5.8. Kết quả thực hiện thủ tục: Văn bản thông báo ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình.

5.9. Phí, lệ phí: Không có

5.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có

5.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

5.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh Cà Mau phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư, quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

6. Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)

6.1. Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị kiểm tra nghiệm thu gửi 01 bộ hồ sơ đến Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện để thực hiện xin ý kiến.

- Công chức tiếp nhận kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu không đủ điều kiện thì hướng dẫn cụ thể một lần để bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy định. Nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận và viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận báo cáo, Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố xem xét và cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình.

- Tối thiểu 12 tháng trước khi công trình hết thời hạn sử dụng, chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình gửi báo cáo kết quả thực hiện công việc tổ chức kiểm tra, kiểm định để đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình và đề xuất phương án gia cố, cải tạo, sửa chữa hư hỏng công trình (nếu có), xác định thời gian được tiếp tục sử dụng công trình sau khi sửa chữa, gia cố; tổ chức gia cố, cải tạo, sửa chữa hư hỏng công trình (nếu có) để đảm bảo công năng và an toàn sử dụng đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Trường hợp nếu cử người khác đi nhận kết quả thì phải có giấy ủy quyền.

6.2. Cách thức thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân xin ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng công trình gửi hồ sơ đến bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện bằng một trong các cách thức sau:

+ Trực tiếp.

+ Qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

6.3. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Báo cáo kết quả thực hiện công việc tổ chức kiểm tra, kiểm định để đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình và đề xuất phương án gia cố, cải tạo, sửa chữa hư hỏng công trình (nếu có), xác định thời gian được tiếp tục sử dụng công trình sau khi sửa chữa, gia cố; tổ chức gia cố, cải tạo, sửa chữa hư hỏng công trình (nếu có) để đảm bảo công năng và an toàn sử dụng.

6.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6.5. Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 14 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận báo cáo kết quả thực hiện công việc của Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình.

6.6. Đối tượng thực hiện thủ tục: Chủ đầu tư dự án.

6.7. Cơ quan thực hiện thủ tục: Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị.

6.8. Kết quả thực hiện thủ tục: Văn bản thông báo ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình.

6.9. Phí, lệ phí: Không có

6.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có

6.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

6.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh Cà Mau phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư, quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG HOẶC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 1336/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

1. Đối với cấp tỉnh:

Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến các cơ quan sau: (1) Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau, hoặc (2) Sở Công Thương tỉnh Cà Mau, hoặc (3) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau, hoặc (4) Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau, hoặc (5) Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau, hoặc (6) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (sau đây viết tắt là “Cơ quan chủ trì thẩm định cấp tỉnh”) thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

2. Đối với cấp huyện:

Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Phòng Kinh tế và hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị thông qua bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

3. Thời gian tiếp nhận:

Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ CẤP TỈNH

SIT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.010322	Thẩm định dự án thuộc đối tượng lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật do UBND tỉnh hoặc chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư (Phân nhiệm vụ thẩm định của người quyết định đầu tư dự án)	Thẩm định dự án thuộc đối tượng lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật do UBND tỉnh hoặc chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư (Phân nhiệm vụ thẩm định của người quyết định đầu tư dự án)	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện thủ tục: Cơ quan chủ trì thẩm định cấp tỉnh	- Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính - Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng; - Căn cứ Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh Cà Mau	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.010322" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CẤP HUYỆN

SIT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Thẩm định dự án thuộc đối tượng lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do UBND huyện hoặc chủ tịch UBND huyện quyết định đầu tư (Phần nhiệm vụ thẩm định cơ quan chuyên môn về xây dựng).	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện - Cơ quan thực hiện thủ tục: Phòng Kinh tế và hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị. - Cơ quan quyết định: UBND cấp huyện.	- Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính - Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng; - Căn cứ Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh Cà Mau.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo nội dung cụ thể của thủ tục hành chính (kèm theo Quyết định này).
2	Thẩm định dự án thuộc đối tượng lập Báo cáo nghiên cứu khả thi do UBND huyện hoặc Chủ tịch UBND huyện quyết định đầu tư (Phần nhiệm vụ thẩm định cơ quan chuyên môn về xây dựng)	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, đối với dự án nhóm B; 15 ngày làm việc, đối với dự án nhóm C	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện - Cơ quan thực hiện thủ tục: Phòng kinh tế và hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị. - Cơ quan quyết định: UBND cấp huyện.	- Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính - Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng; - Căn cứ Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo nội dung cụ thể của thủ tục hành chính (kèm theo Quyết định này).

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<i>ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh Cà Mau.</i>	
3	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư do UBND huyện hoặc Chủ tịch UBND huyện quyết định đầu tư (Phần nhiệm vụ thẩm định cơ quan chuyên môn về xây dựng)	Trong thời hạn 22 ngày làm việc, đối với công trình cấp II, III; 15 ngày làm việc, đối với công trình cấp IV.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, thành phố. - Cơ quan thực hiện thủ tục: Phòng kinh tế và hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị. - Cơ quan quyết định: UBND cấp huyện	- Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính. - Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020. - Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ. - Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng. - <i>Căn cứ Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh Cà Mau.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo nội dung cụ thể của thủ tục hành chính (kèm theo Quyết định này).
4	Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng trên địa bàn hành chính của huyện do mình chủ trì thẩm định thiết kế xây dựng.	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện - Cơ quan thực hiện thủ tục: Phòng kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị. - Cơ quan quyết định: UBND cấp huyện.	Không	- Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ. - <i>Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh Cà Mau.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo nội dung cụ thể của thủ tục hành chính (kèm theo Quyết định này).
5	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công	Trong thời hạn 14 ngày làm	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp	Không	- Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục

SII	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	trình đối với công trình xây dựng trên địa bàn hành chính của huyện	việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	huyện, thành phố - Cơ quan thực hiện thủ tục: Phòng kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị. - Cơ quan quyết định: UBND cấp huyện.		năm 2020; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ. - Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh Cà Mau.	được kết nối, tích hợp theo nội dung cụ thể của thủ tục hành chính (kèm theo Quyết định này).
6	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	Trong thời hạn 14 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan thực hiện thủ tục: Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị. - Cơ quan quyết định: UBND cấp huyện.	Không	- Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ. - Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh Cà Mau.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo nội dung cụ thể của thủ tục hành chính (kèm theo Quyết định này).

Tổng Danh mục có 07 TTHC (Trong đó: có 01 TTHC thay thế cấp tỉnh; 06 TTHC mới ban hành cấp huyện)./.